

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng**  
**giao thông đường bộ địa phương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày ký. Đồng thời bãi bỏ Quyết định số 301/2004/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành quy định hành lang bảo vệ đường giao thông nông thôn (đường huyện, đường xã).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- TT. UBND TP;
- UBMTTQVN TP và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**Lê Hùng Dũng**

- UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Công báo thành phố;
- Báo Cần Thơ;
- VP.UBND TP (2,3B);
- Lưu: VT,QT.

## **QUY ĐỊNH**

VỀ QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỊA PHƯƠNG  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc quản lý, sử dụng và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương (đường tỉnh, đường huyện, đường xã) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

##### **Điều 3. Phân cấp quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

1. Sở Giao thông vận tải quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống quốc lộ được ủy thác quản lý và hệ thống đường tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện (Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường huyện và các tuyến đường khác trên địa bàn được phân cấp quản lý.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường xã và các tuyến đường khác trên địa bàn được phân cấp quản lý.

4. Chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu đường chuyên dùng chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường chuyên dùng.

### **Chương II**

#### **SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

##### **Điều 4. Sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

1. Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ chỉ để xây dựng công trình đường bộ và công trình phục vụ mục đích an toàn giao thông vận tải đường bộ. Nghiêm cấm xây dựng trái phép các loại công trình khác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trừ một số công trình thiết yếu nhưng phải được cơ quan quản lý đường bộ chấp thuận và cấp phép.

2. Hạn chế các điểm đầu nối trực tiếp vào đường bộ địa phương. Các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ hoặc các dự án xây dựng khác dọc đường bộ phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và phải có đường gom nối từ dự án vào các đường nhánh; trường hợp không có đường nhánh, được đầu nối trực tiếp đường gom vào đường bộ địa phương.

Đường gom phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ; đường gom được xây dựng theo hướng sử dụng cho một hoặc nhiều dự án liền kề. Trường hợp đặc biệt do điều kiện địa hình, địa vật khó khăn

hoặc không đủ quỹ đất, có thể xem xét cho phép một phần đường gom nằm trong hành lang an toàn đường bộ nhưng phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận khi lập dự án.

3. Đất hành lang an toàn đường bộ được tạm thời sử dụng vào mục đích nông nghiệp nhưng không ảnh hưởng đến an toàn giao thông và công trình như sau:

a) Các ao, hồ nuôi trồng thủy sản phải cách mép chân đường một khoảng tối thiểu bằng mức chênh lệch về độ cao giữa mép chân nền đường đắp và đáy ao, hồ. Mức nước trong ao, hồ không được cao hơn cao độ chân nền đường. Không làm ao, hồ nuôi trồng thủy sản hoặc tích nước phía trên ta luy nền đường đào.

b) Trường hợp trồng cây lương thực, hoa màu, cây ăn quả thì chiều cao của cây không cao quá 0,9 mét (so với mặt đường) ở đoạn nền đường đắp trong khu vực đường cong, nơi giao nhau của đường bộ, giao cắt đường bộ với đường sắt, che khuất tầm nhìn; đối với đường đào thì phải trồng cách mép ngoài dải đất của đường bộ ít nhất là 06 mét.

c) Các mương phải cách mép ngoài đất của đường bộ một khoảng cách tối thiểu bằng chiều sâu của mương và mức nước thiết kế an toàn trong mương không được cao hơn cao độ chân nền đường.

4. Các cửa hàng xăng dầu phải được xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ và nằm trong quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; vị trí và thiết kế đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền và cấp phép thi công theo quy định.

5. Việc quảng cáo trong hành lang an toàn đường bộ chỉ được thực hiện tạm thời khi điều kiện địa hình bên ngoài hành lang an toàn đường bộ không thực hiện được, đồng thời không được gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông và phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận. Cấm mọi hình thức quảng cáo trong phạm vi đất của đường bộ.

6. Không được sử dụng gầm cầu đường bộ làm nơi ở, nhóm chợ, kinh doanh dịch vụ, điểm dừng xe, bến xe gây mất an toàn công trình cầu, mất an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

Chỉ được sử dụng gầm cầu đường bộ trong đô thị làm bãi đỗ xe tạm thời nhưng phải được Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đối với gầm cầu trên đường đô thị do địa phương quản lý trên cơ sở đề xuất của Sở Giao thông vận tải. Bãi đỗ xe tạm thời phải đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

7. Việc quản lý, sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường đô thị thực hiện theo các quy định về quản lý đường đô thị.

## **Điều 5. Công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

1. Công trình thiết yếu bao gồm:

a) Công trình phục vụ quốc phòng, an ninh.

b) Công trình phục vụ quản lý, khai thác đường bộ.

c) Công trình viễn thông, điện lực, đường ống cấp, thoát nước, xăng, dầu, khí.

d) Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; công trình phải bố trí trên cùng một mặt bằng công trình đường bộ để đảm bảo tính đồng bộ và tiết kiệm.

2. Công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận và cấp phép thi công.

3. Công trình thiết yếu xây dựng bên ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhưng ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn kết cấu giao thông đường bộ phải có ý kiến của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

4. Chủ sử dụng, kinh doanh, khai thác công trình thiết yếu chịu trách nhiệm về chất lượng thi công công trình thiết yếu có ảnh hưởng đến an toàn giao thông, kết cấu công trình đường bộ; chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến việc xây dựng công trình thiết yếu.

5. Công trình thiết yếu được chấp thuận và cấp phép thi công phải di chuyển kịp thời theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; chủ đầu tư công trình thiết yếu không được bồi thường, hỗ trợ di dời và chịu hoàn toàn trách nhiệm, kinh phí liên quan đến việc xây dựng công trình thiết yếu.

#### **Điều 6. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác**

1. Chủ đầu tư công trình thiết yếu gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền theo quy định tại Điều 3 Quy định này để được xem xét giải quyết.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, thời gian giải quyết thực hiện theo khoản 3, khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu có giá trị trong thời gian 18 tháng kể từ ngày ban hành; nếu quá 18 tháng, chủ đầu tư công trình thiết yếu phải thực hiện thủ tục gia hạn. Thủ tục gia hạn thực hiện theo khoản 5 Điều 13 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải.

#### **Điều 7. Cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác**

1. Sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư công trình thiết yếu phải:

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo văn bản đã được chấp thuận.

b) Gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này đến cơ quan đã chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu để được cấp giấy phép thi công.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu, thời gian giải quyết thực hiện theo khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải.

4. Chủ đầu tư công trình thiết yếu chịu trách nhiệm về chất lượng thi công công trình thiết yếu có ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ.

5. Công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu.

6. Chủ đầu tư công trình thiết yếu nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ và bổ sung, cập nhật công trình thiết yếu vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

7. Chủ sử dụng, kinh doanh, khai thác công trình thiết yếu chịu trách nhiệm bảo trì công trình thiết yếu; việc bảo dưỡng thường xuyên công trình thiết yếu không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông đồng thời thông báo kế hoạch thực hiện công tác bảo trì đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền và địa phương trước khi thực hiện. Khi sửa chữa định kỳ, nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững công trình đường bộ phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này.

#### **Điều 8. Chấp thuận và cấp giấy phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

1. Việc xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền theo quy định tại Điều 3 Quy định này xem xét chấp thuận, cấp phép.

2. Vị trí, nội dung lắp đặt biển quảng cáo phải phù hợp Quy hoạch quảng cáo đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Tổ chức, cá nhân được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra.

3. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo, tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo, tối thiểu bằng 1,3 (một phẩy ba) lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 (năm) mét.

4. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo lắp đặt ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại khoản 3 Điều này. Nếu giới hạn này bị vi phạm, đơn vị quản lý đường bộ đề nghị cơ quan cấp phép xây dựng biển quảng cáo yêu cầu tổ chức, cá nhân dừng việc lắp đặt biển quảng cáo.

5. Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục chấp thuận xây dựng hoặc cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời thực hiện như đối với công trình thiết yếu được quy định tại Điều 6 và Điều 7 Quy định này.

#### **Điều 9. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục hành chính**

1. Cách thức thực hiện: tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc thông qua hệ thống bưu chính tại cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền được quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Trình tự thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

b) Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

c) Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền tiến hành thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện; nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận hoặc cấp giấy phép thi công. Trường hợp không chấp thuận hoặc không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

### **Chương III**

#### **ĐẦU NỐI ĐƯỜNG NHÁNH VÀO ĐƯỜNG BỘ ĐỊA PHƯƠNG**

##### **Điều 10. Đầu nối đường nhánh vào đường bộ địa phương**

1. Đường nhánh đầu nối vào đường bộ địa phương bao gồm:

a) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu.

b) Đường ra, vào bến xe, bãi đậu xe.

c) Đường lên, xuống bến phà, bến khách ngang sông.

d) Đường chuyên dùng: đường ra, vào cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ khác.

đ) Đường gom, đường nối từ đường gom, đường gom nối đường nội bộ của dự án.

2. Cao độ đường ra, vào và mặt bằng xây dựng của các công trình được quy định tại khoản 1 Điều này phải đảm bảo thoát nước trong khu vực hoặc thấp hơn cao độ mặt đường chính (không được để nước chảy trực tiếp ra mặt đường chính gây hư hỏng mặt đường).

3. Thiết kế nút giao của đường nhánh đấu nối vào đường bộ địa phương phải phù hợp với Tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về yêu cầu thiết kế đường ô tô và các văn bản liên quan.

#### **Điều 11. Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đấu nối vào đường bộ địa phương**

1. Chủ công trình, dự án gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao vào hệ thống đường bộ địa phương đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền theo quy định tại Điều 3 Quy định này để được xem xét, giải quyết.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đấu nối vào đường bộ địa phương, thời gian giải quyết thực hiện theo khoản 3, khoản 4 Điều 22 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải.

4. Đối với các dự án đường bộ xây dựng mới có đấu nối vào đường địa phương đã được Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền phê duyệt thiết kế kỹ thuật không phải thực hiện bước đề nghị chấp thuận thiết kế mà chỉ thực hiện bước thỏa thuận phương án tổ chức giao thông tại nút giao đấu nối.

5. Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành; nếu quá 12 tháng, chủ công trình, dự án làm đơn đề nghị gia hạn. Thủ tục gia hạn như quy định đối với việc gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu tại khoản 4 Điều 6 của Quy định này.

#### **Điều 12. Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường bộ địa phương**

1. Sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao phải thực hiện các thủ tục dưới đây để đảm bảo công trình nút giao được triển khai thi công:

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao, biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông theo ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

b) Gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp phép thi công công trình.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương, thời gian giải quyết thực hiện theo khoản 3, khoản 4 Điều 23 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải.

4. Nút giao phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

5. Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ; nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ và bổ sung, cập nhật nút giao vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

6. Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao, việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông đồng thời thông báo kế hoạch thực hiện công tác bảo trì đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền và địa phương trước khi thực hiện. Khi sửa chữa định kỳ nút giao phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này.

#### **Điều 13. Đấu nối tạm có thời hạn vào đường bộ địa phương đang khai thác**

1. Đối với dự án, công trình xây dựng do điều kiện địa hình trong khu vực khó khăn hoặc điều kiện kỹ thuật của thiết bị, cho phép mở điểm đầu nối tạm thời để làm đường công vụ vận chuyển vật liệu, thiết bị máy móc; hết thời hạn đầu nối tạm sẽ hoàn trả hiện trạng ban đầu của hành lang an toàn đường bộ.

2. Thời hạn sử dụng điểm đầu nối tạm bằng tiến độ thi công của dự án nhưng không quá 12 tháng, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn một lần nhưng tổng thời gian mở điểm đầu nối tạm không quá 24 tháng. Sau thời hạn này, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xóa bỏ điểm đầu nối tạm và hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như hiện trạng ban đầu.

Trường hợp dự án, công trình có tiến độ thi công lớn hơn 24 tháng, phải làm đường gom nối từ dự án đến nút giao điểm đầu nối tạm.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng đầu nối tạm thời thực hiện theo điểm a khoản 3 Điều 24 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải.

4. Việc chấp thuận thiết kế, cấp giấy phép thi công điểm đầu nối tạm thời thực hiện theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Quy định này.

#### **Điều 14. Đảm bảo giao thông và an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác**

Trong thời gian thi công, đơn vị thi công phải thực hiện đúng các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo phương án đã được chấp thuận hoặc cấp phép, đồng thời thực hiện theo Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải.

### **Chương IV**

#### **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỐI VỚI ĐƯỜNG BỘ ĐỊA PHƯƠNG**

##### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải**

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Tổ chức quản lý đối với hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường được phân cấp quản lý; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

3. Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ thi công đối với những trường hợp thi công gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường được phân cấp quản lý.

5. Chỉ đạo Thanh tra giao thông chủ trì, phối hợp đơn vị quản lý đường bộ, lực lượng Công an, chính quyền địa phương xử lý các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, vi phạm đầu nối công trình vào đường bộ thuộc phạm vi trách nhiệm được giao.

6. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

7. Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo trì đối với các tuyến đường được phân cấp quản lý.

##### **Điều 16. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan**

1. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền; hướng dẫn, quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xử lý các trường hợp xây dựng nhà và công trình lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ, sử dụng lòng đường, vỉa hè không đúng quy định trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng đường đô thị theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải bố trí nguồn vốn để thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hành lang an toàn đường bộ.

3. Công an thành phố:

a) Chỉ đạo lực lượng kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

b) Phối hợp Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện bảo vệ các công trình đường bộ, đặc biệt trong công tác xử lý lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ.

4. Sở Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy hoạch và xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu, chợ, công trình điện và các cơ sở dịch vụ khác dọc theo đường bộ phải tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đảm bảo an toàn giao thông và trật tự, mỹ quan đô thị.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc lập quy hoạch và cấp phép lắp đặt biển quảng cáo đúng quy hoạch và quy định về bảo vệ hành lang an toàn đường bộ.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn việc sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ để phục vụ nông nghiệp bảo đảm an toàn công trình đường bộ.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn quy hoạch và sử dụng quỹ đất dành cho đường bộ, quy định về bảo vệ môi trường do tác động của giao thông đường bộ gây ra.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Tổ chức quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường bộ do địa phương quản lý.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trật tự mỹ quan đô thị.

3. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

4. Tổ chức thực hiện cưỡng chế để giải tỏa vi phạm, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ; ngăn chặn và chấm dứt tình trạng tái lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

5. Quy định việc sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do địa phương quản lý.

6. Thực hiện cấp giấy phép thi công các công trình cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường được phân cấp quản lý.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tổ chức quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường bộ do địa phương quản lý.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trật tự mỹ quan đô thị.

3. Tổ chức kiểm tra, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm hành lang an toàn đường bộ, sử dụng trái phép lòng đường, vỉa hè theo thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 19. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này đến các đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương theo đúng Quy định này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.